

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 29 /TT-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. Tình hình triển khai lập danh mục công trình, dự án năm 2020

1. Sự cần thiết:

Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai thì: "Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng".

Theo quy định tại điểm c, Khoản 10 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định "Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất bổ sung để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua".

Như vậy, việc HĐND tỉnh thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý triển khai thực hiện:

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

3. Quy trình triển khai thực hiện:

- UBND tỉnh căn cứ các quy định của Trung ương, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện lập danh bổ sung mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020;

- UBND huyện, thành phố triển khai đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn huyện;

- Tổng hợp kết quả bổ sung các công trình, dự án cấp tỉnh từ kết quả các công trình, dự án của UBND cấp huyện đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm 2020.

4. Nguyên tắc xác định danh mục công trình, dự án.

- Xác định các danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; đồng thời xác định danh mục, công trình, dự án theo nguyên tắc chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 518/HĐND-KTNS ngày 03/12/2014.

- Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ: Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

II. Kết quả thực hiện lập bổ sung các danh mục công trình, dự án năm 2020

1. Công trình, dự án phải thu hồi đất (*khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*):

Tổng số: 98 công trình, dự án, diện tích 1.254,03 ha. Chi tiết cụ thể theo biểu số liệu sau:

Stt	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	14	119,69	65.000	Biểu số 1.1

2	Huyện Bình Sơn	3	2,98	3.280	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tịnh	1	0,01	100	Biểu số 1.3
4	Huyện Tư Nghĩa	2	4,90	6.860	Biểu số 1.4
5	Huyện Mộ Đức	19	307,78	559.395	Biểu số 1.5
6	Thị xã Đức Phổ	4	30,85	129.427	Biểu số 1.6
7	Huyện Nghĩa Hành	4	2,02	1.470	Biểu số 1.7
8	Huyện Huyện Ba Tơ	10	15,60	1.500	Biểu số 1.8
9	Huyện Minh Long	5	1,69	1.800	Biểu số 1.9
10	Huyện Sơn Hà	9	284,81	63.309	Biểu số 1.10
11	Huyện Sơn Tây	1	460,40	6.500	Biểu số 1.11
12	Huyện Trà Bồng	21	19,70	21.266	Biểu số 1.12
13	Huyện Lý Sơn	5	3,60	13.787	Biểu số 1.13
	Tổng	98	1.254,03	873.694,00	

(Chi tiết có Biểu 1 kèm theo)

2. Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ (điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai):

Tổng số: 42 công trình, dự án, diện tích 578,80 ha (trong đó: đất lúa 28,44 ha; đất rừng phòng hộ 0,70 ha). Chi tiết cụ thể theo biểu số liệu sau:

STT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Thành phố Quảng Ngãi	8	39,74	7,23		Biểu số 2.1
2	Huyện Bình Sơn	2	2,72	0,30		Biểu số 2.2
3	Huyện Sơn Tịnh	1	0,01	0,01		Biểu số 2.3

4	Huyện Tư Nghĩa	2	3,68	1,26		Biểu số 2.4
5	Huyện Mộ Đức	11	246,42	12,64		Biểu số 2.5
6	Thị xã Đức Phổ	1	1,00	0,08		Biểu số 2.6
7	Huyện Nghĩa Hành	4	2,02	1,58		Biểu số 2.7
8	Huyện Ba Tơ	5	15,21	0,94		Biểu số 2.8
9	Huyện Minh Long	1	0,13	0,13		Biểu số 2.9
10	Huyện Sơn Hà	3	255,36	3,70	0,01	Biểu số 2.10
11	Huyện Sơn Tây	0	0,00	0,00		Biểu số 2.11
12	Huyện Trà Bồng	4	12,51	0,57	0,69	Biểu số 2.12
	Tổng	42	578,80	28,44	0,70	

(Chi tiết có Biểu 2 kèm theo)

3. Dự kiến các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:
 Tổng kinh phí dự kiến cụ thể được các khoản kinh phí chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 873.694 triệu đồng.

4. Một số trường hợp xin ý kiến HĐND tỉnh:

a) Đối với công trình, dự án có trong kế hoạch sử dụng đất 3 năm liên tiếp mà chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa chuyển mục đích sử dụng đất.

Theo quy định tại Điều 49 Luật Đất đai mà các công trình, dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất 03 năm liên tiếp mà chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa chuyển mục đích sử dụng đất thì UBND tỉnh phải điều chỉnh, hủy bỏ và công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

Qua kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của UBND cấp huyện đối với các công trình dự án có trong kế hoạch sử dụng đất 03 năm liên tiếp nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành: Đối với dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất chủ yếu các công trình có diện tích quy mô lớn, công trình dạng hình tuyến (*khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thậm chí Dự án phải tổ chức cưỡng chế,...*), thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh có 11 công trình, dự án quá 03 năm liên tiếp chưa thực hiện (*Chi tiết có Biểu 3 kèm theo*).

Đề tháo gỡ các công trình, dự án nêu trên hoàn thành công tác thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ cho việc phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh xin ý kiến HĐND tỉnh thống nhất các công trình, dự án này được tiếp tục thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và các danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, UBND tỉnh thực hiện:

(1). Bổ sung các công trình, dự án trong năm Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện.

(2). Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường để lập các thủ tục hoán đổi đất lúa, đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình, dự án đối với phần diện tích nằm trong Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 và Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh.

(3). Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố trong năm thực hiện kế hoạch mà có phát sinh công trình, dự án thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020 thì tổng hợp trình UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thống nhất cho chủ trương thực hiện.

(4). Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư dự án tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án của năm 2018, 2019, 2020 theo quy định Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP (NL),
- KT, TH, CB-TH;
- Lưu VT, NN-TN (Inphong136)

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng